

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC KẾT HÔN ĐÃ ĐĂNG KÝ**  
**TẠI CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NƯỚC NGOÀI Ở NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> .....

Họ và tên người khai: .....

Nơi thường trú/tạm trú: <sup>(2)</sup> .....

Số giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế: <sup>(3)</sup> .....

**Đề nghị** <sup>(1)</sup> ..... ghi vào sổ việc kết hôn cho hai vợ chồng có tên dưới đây:

**Họ và tên chồng:** ..... **Họ và tên vợ:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Ngày, tháng, năm sinh: .....

Dân tộc: ..... Quốc tịch: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi thường trú/tạm trú: <sup>(2)</sup> ..... Nơi thường trú/tạm trú: <sup>(2)</sup> .....

Số giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế: <sup>(3)</sup> ..... Số giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế: <sup>(3)</sup> .....

Kết hôn lần này là lần thứ: ..... Kết hôn lần này là lần thứ: .....

Đã đăng ký kết hôn tại .....

theo<sup>(4)</sup> ..... số .....

do..... cấp ngày..... tháng ..... năm .....

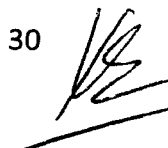
Trước khi kết hôn lần này chưa từng kết hôn/đã từng kết hôn nhưng hôn nhân đã chấm dứt<sup>(5)</sup>.

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Tài liệu gửi kèm theo Tờ khai:

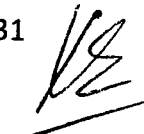
Làm tại: ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người khai**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)



**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan thực hiện ghi chú kết hôn.
- (2) Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú và gạch cụm từ “tạm trú”; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì gạch hai từ “thường trú” và ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú.
- (3) Nếu ghi theo số CMND, thì gạch cụm từ “Giấy tờ hợp lệ thay thế”; nếu ghi theo số Giấy tờ hợp lệ thay thế thì ghi rõ tên giấy tờ và gạch cụm từ “CMND”.
- (4) Ghi rõ tên giấy tờ đã công nhận việc kết hôn.
- (5) Nếu đã từng kết hôn thì ghi rõ căn cứ chấm dứt quan hệ hôn nhân ở dòng phía dưới. Nếu căn cứ chấm dứt quan hệ hôn nhân là ly hôn thì ghi rõ hình thức văn bản ly hôn, ngày có hiệu lực, tên cơ quan cấp.



ỦY BAN NHÂN DÂN  
Tỉnh/thành phố

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ TƯ PHÁP

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Số:...../STP-XN

**GIẤY XÁC NHẬN VỀ VIỆC  
ĐÃ GHI CHÚ VÀO SỔ CÁC VIỆC HỘ TỊCH ĐÃ ĐĂNG KÝ  
TRƯỚC CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NƯỚC NGOÀI**

**GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP**

Căn cứ Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về  
đăng ký và quản lý hộ tịch;

Xét đề nghị của:..... về việc.....  
.....

**XÁC NHẬN:**

**Ông/bà:**

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Số Giấy CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế:.....

Nơi thường trú/tạm trú:.....  
.....

Đã thực hiện ghi vào Sổ đăng ký:..... số..... quyền số.....  
ngày ..... tháng ..... năm .....

Nội dung ghi chú:.....  
.....  
.....

Căn cứ ghi chú:.....  
.....

**Cán bộ hộ tịch**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu TP/HT-2010-XNGC.1 (TT số: 08.a/2010/TT-BTP)

**5. Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc nhận cha, mẹ, con của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (số 141-143 Pasteur, phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

\* Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ: công chức tiếp nhận hồ sơ in phiếu hẹn trả hồ sơ, biên lai thu lệ phí giao cho người nộp.

\* Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và chưa hợp lệ: công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn bằng văn bản để tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí thực hiện ghi vào sổ việc nhận cha, mẹ, con. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 05 ngày làm việc.

Giám đốc Sở Tư pháp ký và cấp cho người yêu cầu Giấy xác nhận về việc đã ghi chú vào sổ các việc hộ tịch.

+ Bước 4: Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ của Sở Tư pháp.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp và nhận kết quả trực tiếp tại Sở Tư pháp.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a. Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai ghi vào sổ việc nhận cha, mẹ, con (theo mẫu)

- Bản sao Giấy tờ công nhận việc nhận cha, mẹ, con do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp;

- Bản sao một trong các giấy tờ chứng minh về nhân thân, như Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế;

- Bản sao sổ hộ khẩu hoặc Sổ tạm trú của người có yêu cầu.

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong trường hợp cần xác minh thì thời hạn này có thể kéo dài thêm không quá 05 ngày làm việc.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân
- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận việc đã ghi chú vào sổ các việc hộ tịch
- **Lệ phí:** 50.000 đồng/trường hợp
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Mẫu Tờ khai ghi vào sổ hộ tịch việc nhận cha, mẹ, con đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (TP/HT-2013-TKGCCMC)*
- **Yêu cầu điều kiện:** Không
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**
  - + Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, số 22/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2001);
  - + Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 03 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và Gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình (có hiệu lực từ ngày 15 tháng 05 năm 2013);
  - + Thông tư số 09b/2013/TT-BTP ngày 20/05/2013 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08.a/2010/TT-BTP ngày 25/03/2010 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng sổ, biểu mẫu hộ tịch và Thông tư số 05/2012/TT-BTP ngày 23/05/2012 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08.a/2010/TT-BTP;
  - + *Thông tư số 22/2013/TT- BTP ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (có hiệu lực từ ngày 17 tháng 02 năm 2014).*
  - + Quyết định số 103/2007/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành biểu mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (có hiệu lực từ ngày 09 tháng 8 năm 2007).



## 6. Thủ tục Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài

### - Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổ chức sau khi được thành lập chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đăng ký hoạt động theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (số 141-143 Pasteur, phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

\* Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ: công chức tiếp nhận hồ sơ in phiếu hẹn trả hồ sơ giao cho người nộp.

\* Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và chưa hợp lệ: công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn bằng văn bản để tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. Trong trường hợp từ chối cấp Giấy đăng ký hoạt động, Sở Tư pháp thông báo bằng văn bản cho Hội liên hiệp Phụ nữ thành lập Trung tâm, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

+ Bước 4: Tổ chức căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ của Sở Tư pháp.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp và nhận kết quả trực tiếp tại Sở Tư pháp.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a. Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai đăng ký hoạt động (theo mẫu quy định);

- Bản sao Quyết định thành lập Trung tâm;

- Giấy tờ chứng minh về địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm;

- Phiếu lý lịch tư pháp của người dự kiến đứng đầu Trung tâm được cấp chưa quá 3 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

- Bản sao quy chế hoạt động của Trung tâm.

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy đăng ký hoạt động hoặc Văn bản từ chối.
- Lệ phí: không có
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:
  - + Mẫu Tờ khai đăng ký hoạt động tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (TP/HTNNg-2013-TKTVHT)
  - + Mẫu Giấy Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (TP/HTNNg-2013-TVHT).
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:
  - + Địa điểm hoạt động của Trung tâm có thể độc lập với địa điểm mở lớp tư vấn, hỗ trợ, nhưng phải bảo đảm về diện tích, tiện nghi làm việc, phù hợp với thực tiễn của từng địa phương.
  - + Trung tâm phải có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chuyên trách; ngoài ra được sử dụng cộng tác viên là chuyên gia thuộc lĩnh vực ngôn ngữ, văn hóa - xã hội, pháp luật để thực hiện hoạt động tư vấn, hỗ trợ.
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính
  - + Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 03 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và Gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình (có hiệu lực từ ngày 15 tháng 05 năm 2013);
  - + Thông tư số 09b/2013/TT-BTP ngày 20/05/2013 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08.a/2010/TT-BTP ngày 25/03/2010 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng sổ, biểu mẫu hộ tịch và Thông tư số 05/2012/TT-BTP ngày 23/05/2012 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08.a/2010/TT-BTP.
  - + Thông tư số 22/2013/TT- BTP ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (có hiệu lực từ ngày 17 tháng 02 năm 2014).



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN, HỖ TRỢ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH  
CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh/thành phố .....

Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài: .....

Được thành lập theo Quyết định số:..... ngày ..... tháng ..... năm .....  
của .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Họ và tên người đứng đầu Trung tâm: .....

Số Giấy CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế: .....

Nội dung hoạt động của Trung tâm: .....

Đề nghị Sở Tư pháp tỉnh/thành phố..... cấp Giấy đăng ký hoạt  
động cho Trung tâm.

Chúng tôi cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tư vấn, hỗ trợ kết  
hôn có yếu tố nước ngoài và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRUNG TÂM**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Các giấy tờ kèm theo:**

- 1) Quyết định thành lập Trung tâm (bản sao);
- 2) Giấy tờ chứng minh về địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm;
- 3) Phiếu Lý lịch tư pháp của người dự kiến đứng đầu Trung tâm;
- 4) Quy chế hoạt động của Trung tâm (bản sao).

*Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế*



Số: /ĐKHĐ

**GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM TƯ VẤN, HỖ TRỢ HÔN  
NHÂN VÀ GIA ĐÌNH CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI**

1. Tên gọi của Trung tâm: .....

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có).....

2. Địa chỉ trụ sở: .....

3. Tổ chức chủ quản: .....

4. Người đứng đầu Trung tâm:

- Họ và tên: .....

- Số CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế: .....

5. Nội dung hoạt động: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**GIÁM ĐỐC**

.....

(Thông tư số: 09b/2013/TT-BTP)

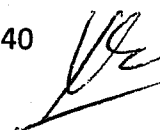
TP/HTNG-2013-TVHT



## GHI CHÚ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐÃ ĐĂNG KÝ

Ngày, tháng, năm thay đổi	Nội dung thay đổi	Giám đốc Sở Tư pháp (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

*Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế*



## 7. Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài

### - Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổ chức muốn thay đổi về tên gọi, địa điểm đặt trụ sở nộp văn bản đề nghị ghi chú thay đổi kèm theo Giấy đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ) và buổi sáng thứ bảy (từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

+ Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

\* Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ: công chức tiếp nhận hồ sơ in phiếu hẹn trả hồ sơ giao cho người nộp.

\* Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và chưa hợp lệ: công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn bằng văn bản để tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Bước 3: Trường hợp thay đổi về tên gọi, địa điểm đặt trụ sở, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị ghi chú thay đổi, Sở Tư pháp ghi trực tiếp nội dung thay đổi vào Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm và đóng dấu xác nhận.

Trường hợp muốn thay đổi về người đứng đầu Trung tâm hoặc nội dung hoạt động của Trung tâm, Hội Liên hiệp phụ nữ phải có văn bản gửi Sở Tư pháp, trong đó nêu rõ mục đích, nội dung, lý do thay đổi, kèm theo Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm. Nếu thay đổi người đứng đầu Trung tâm phải có Phiếu lý lịch tư pháp của người dự kiến thay thế được cấp chưa quá 03 tháng tính đến ngày nhận hồ sơ. Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp ghi trực tiếp nội dung thay đổi vào Giấy đăng ký hoạt động và đóng dấu xác nhận. Trường hợp từ chối thay đổi thì Sở Tư pháp thông báo bằng văn bản cho Hội liên hiệp phụ nữ và có nêu rõ lý do.

+ Bước 4: Tổ chức căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ của Sở Tư pháp.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp và nhận kết quả trực tiếp tại Sở Tư pháp.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động (nêu rõ nội dung cần thay đổi);

- Giấy đăng ký hoạt động;

Trường hợp thay đổi người đứng đầu Trung tâm phải có Phiếu lý lịch tư pháp của người dự kiến thay thế được cấp chưa quá 03 tháng tính đến ngày nhận hồ sơ.

- Trường hợp xin thay đổi trụ sở phải kèm hồ sơ chứng minh về địa điểm đặt trụ sở mới.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết hồ sơ:** 03 ngày làm việc đối với trường hợp thay đổi về trụ sở và tên gọi; 05 ngày làm việc đối với trường hợp thay đổi người đứng đầu Trung tâm hoặc nội dung hoạt động của Trung tâm

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm được đăng ký thay đổi nội dung; hoặc văn bản từ chối.

- **Lệ phí:** Không có

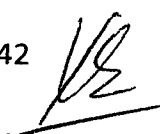
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Mẫu Giấy Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (TP/HTNNg-2013-TVHT).*

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

+ Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và Gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2013);

+ *Thông tư số 22/2013/TT- BTP ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28/3/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.*



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH/THÀNH PHỐ  
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /ĐKHD

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM TƯ VẤN, HỖ TRỢ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

1. Tên gọi của Trung tâm: .....

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có) .....

2. Địa chỉ trụ sở: .....

3. Tổ chức chủ quản: .....

4. Người đứng đầu Trung tâm:

- Họ và tên: .....

- Số CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế: .....

5. Nội dung hoạt động: .....

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....  
**GIÁM ĐỐC**  
.....

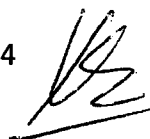
(Thông tư số: 09b/2013/TT-BTP)

TP/HTNNg-2013-TVHT

## GHI CHÚ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐÃ ĐĂNG KÝ

Ngày, tháng, năm thay đổi	Nội dung thay đổi	Giám đốc Sở Tư pháp (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

*Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế*



**B. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã-phường, thị trấn**

**I. Lĩnh vực Hành chính Tư pháp**

**1. Thủ tục cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân Việt Nam cư trú trong nước để đăng ký kết hôn với người nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài.**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân xã, phường, thị trấn, từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

+ Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân xã, phường, thị trấn tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

\* Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ: công chức tiếp nhận hồ sơ in phiếu hẹn trả hồ sơ, biên lai thu lệ phí giao cho người nộp.

\* Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và chưa hợp lệ: công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn bằng văn bản để cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Bước 3:

a. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn kiểm tra về nhân thân, tình trạng hôn nhân của người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; có văn bản báo cáo kết quả kiểm tra và nêu rõ các vấn đề vướng mắc cần xin ý kiến, gửi Sở Tư pháp, kèm theo hồ sơ (Bản chụp Tờ khai, hộ khẩu, CMND của đương sự)

b. Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, Sở Tư pháp thẩm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Trường hợp cần làm rõ về nhân thân, tình trạng hôn nhân, điều kiện kết hôn, mục đích kết hôn của người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, Sở Tư pháp tiến hành xác minh và phỏng vấn đối với người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Cụ thể:

- Sở Tư pháp tiến hành phỏng vấn đối với người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

*Khi phỏng vấn cán bộ Sở Tư pháp cần làm rõ sự tự nguyện, mục đích kết hôn của công dân Việt Nam; sự hiểu biết của công dân Việt Nam về hoàn cảnh gia đình, hoàn cảnh cá nhân của người nước ngoài, về ngôn ngữ, phong tục, tập*

*Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế*



quán, văn hóa, pháp luật về hôn nhân và gia đình của quốc gia, vùng lãnh thổ mà người nước ngoài cư trú.

- Kết quả thẩm tra, xác minh, phỏng vấn bên công dân Việt Nam cho thấy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì Sở Tư pháp yêu cầu bên người nước ngoài về Việt Nam để phỏng vấn làm rõ:

+ Hai bên chênh lệch nhau từ 20 tuổi trở lên;  
+ Người nước ngoài kết hôn lần thứ ba hoặc đã kết hôn và ly hôn với vợ hoặc chồng là công dân Việt Nam;

+ Công dân Việt Nam không hiểu biết về hoàn cảnh gia đình, hoàn cảnh cá nhân của người nước ngoài; không hiểu biết về ngôn ngữ, phong tục, tập quán, văn hóa, pháp luật về hôn nhân và gia đình của quốc gia, vùng lãnh thổ mà người nước ngoài cư trú;

+ Người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho biết sẽ không có mặt để đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài.

- Kết quả phỏng vấn phải ghi thành văn bản, có chữ ký của người phỏng vấn, người được phỏng vấn.

Trường hợp từ chối, Sở Tư pháp phải có văn bản giải thích rõ lý do gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để thông báo cho người có yêu cầu.

c. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đồng ý của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân xã, phường, thị trấn ký Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và cấp cho người có yêu cầu.

+ Bước 4: Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp và nhận kết quả trực tiếp tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú của công dân Việt Nam.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- a) Tờ khai cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (theo mẫu quy định);
- b) Bản sao một trong các giấy tờ để chứng minh về nhân thân như Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế;
- c) Bản sao sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú của người yêu cầu.

Trường hợp công dân Việt Nam đã ly hôn tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài thì phải nộp Giấy xác nhận về việc ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:**

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có văn bản báo cáo gửi Sở Tư pháp.

+ Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, Sở Tư pháp thẩm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp cần làm rõ về nhân thân, tình trạng hôn nhân, điều kiện kết hôn, mục đích kết hôn của người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, Sở Tư pháp tiến hành xác minh và phỏng vấn đối với người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

Trường hợp Sở Tư pháp yêu cầu xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 10 ngày làm việc.

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đồng ý của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn ký Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và cấp cho người có yêu cầu.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Tư pháp.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

**- Lệ phí:** 3000 đồng/trường hợp;

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Tờ khai cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (Theo Mẫu)

+ Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (Theo Mẫu)

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Công dân Việt Nam cư trú trong nước đăng ký kết hôn với người nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

+ Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, số 22/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001);

+ Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 03 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và Gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (có hiệu lực từ ngày 15 tháng 05 năm 2013);

+ Thông tư số 09b/2013/TT-BTP ngày 20 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08.a/2010/TT-BTP ngày 25 tháng 03 năm 2010 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng sổ, biểu mẫu hộ tịch và Thông tư số 05/2012/TT-BTP ngày 23 tháng 05 năm 2012 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08.a/2010/TT-BTP (có hiệu lực từ ngày 05 tháng 7 năm 2013).

+ Thông tư số 22/2013/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (có hiệu lực từ ngày 17 tháng 02 năm 2014).

+ Quyết định số 103/2007/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành biểu mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (có hiệu lực từ ngày 09 tháng 8 năm 2007);

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI CẤP GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN**

Kính gửi: .....

Họ và tên người khai: .....

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi thường trú/tạm trú: .....

Quan hệ với người được cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: .....

**Đề nghị cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho người có tên dưới đây:**

Họ và tên: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Nơi sinh: .....

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số Giấy CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế: .....

Nơi thường trú/tạm trú<sup>(1)</sup>: .....

Nghề nghiệp: .....

Trong thời gian cư trú tại .....

..... từ ngày..... tháng..... năm ....., đến ngày..... tháng..... năm<sup>(2)</sup> .....

Tình trạng hôn nhân<sup>(3)</sup> .....

Mục đích của việc yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân<sup>(4)</sup>: .....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

Làm tại:....., ngày..... tháng..... năm.....

**Người khai**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Chú thích:

Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế



(1) Trường hợp công dân Việt Nam cư trú trong nước thì ghi theo nơi đăng ký thường trú, trong trường hợp không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú.

Trường hợp công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài thì ghi theo địa chỉ thường trú hoặc tạm trú ở nước ngoài.

(2) Chỉ khai trong trường hợp công dân Việt Nam đang cư trú ở nước ngoài có yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân trong thời gian cư trú ở nước ngoài hoặc trong thời gian cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh.

(3) Đối với công dân Việt Nam cư trú ở trong nước thì khi rõ tình trạng hôn nhân hiện tại: đang có vợ hoặc có chồng; hoặc chưa đăng ký kết hôn lần nào; hoặc đã đăng ký kết hôn, nhưng đã ly hôn hay người kia đã chết.

Đối với công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài có yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân trong thời gian cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh, thì khai về tình trạng hôn nhân của mình trong thời gian đã cư trú tại nơi đó (Ví dụ: trong thời gian cư trú tại ....., từ ngày..... tháng ..... năm ..... đến ngày ..... tháng ..... năm ..... chưa đăng ký kết hôn với ai).

Đối với công dân Việt Nam đang cư trú ở nước ngoài, có yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân trong thời gian cư trú ở nước ngoài, thì khai về tình trạng hôn nhân của mình trong thời gian cư trú tại nước đó (Ví dụ: trong thời gian cư trú tại CHLB Đức từ ngày ..... tháng ..... năm ..... đến ngày ..... tháng ..... năm ..... không đăng ký kết hôn với ai tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức);

(4) Ghi rõ mục đích sử dụng Giấy xác nhận tình hôn nhân. Trường hợp sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để kết hôn, thì phải ghi rõ kết hôn với ai (họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nơi thường trú/tạm trú); nơi đăng ký kết hôn.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
Xã/phường.....  
Huyện/quận.....  
Tỉnh/thành phố.....  
Số:...../UBND-XN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

**GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN**  
(Cấp cho công dân Việt Nam cư trú trong nước đăng ký kết hôn  
với người nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài)

ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;  
Căn cứ Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy  
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia  
đình có yếu tố nước ngoài;

**XÁC NHẬN:**

Ông/bà: .....  
Ngày, tháng, năm sinh: .....  
Nơi sinh: .....  
Dân tộc:.....Quốc tịch: .....  
Số Giấy CMND/ Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế: .....  
Nghề nghiệp: .....  
Nơi thường trú/tạm trú: .....  
Tình trạng hôn nhân: .....  
.....  
.....

**Giấy này được cấp để đăng ký kết hôn với ông/bà có tên dưới đây:**

Họ và tên: .....  
Ngày, tháng, năm sinh: ..... Quốc tịch: .....  
Nơi thường trú/tạm trú: .....  
.....  
tại<sup>(1)</sup> .....

Giấy này có giá trị sử dụng trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày cấp.

Vào Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số ..... Quyển số .....

**CÔNG CHỨC TƯ PHÁP – HỘ TỊCH**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Chú thích:**

<sup>(1)</sup> Ghi rõ nơi đăng ký kết hôn.

(Thông tư số: 09b/2013/TT-BTP)

Mẫu TP/HT-2013-XN/THN